PHỤ LỤC SỐ I

HƯỚNG DẪN LẬP CÁC BIỂU MẪU BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN HOÀN THÀNH.

(kèm theo Thông tư số 75/2008/TT-BTC ngày28 tháng 8 năm 2008 của Bộ Tài chính)

1. Biểu mẫu số 01/QTDA:

- Điểm 1. Các văn bản pháp lý liên quan:

Cột (B) tên văn bản: ghi theo trình tự thời gian của các văn bản liên quan đến toàn bộ quá trình, giai đoạn đầu tư của dự án, từ chủ trương đầu tư, Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư, quyết định phê duyệt thiết kế - dự toán....

- Điểm 2. Nguồn vốn đầu tư của dự án:

+ Cột (B) tên các nguồn vốn: ghi tất cả những nguồn vốn tham gia đầu tư vào dự án (nguồn nào không có thì không ghi);

+ Cột (1) ghi theo số liệu trong quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc trong quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình;

+ Cột (2) nguồn vốn đã thực hiện thực hiện: ghi theo số liệu của bảng đối chiếu số liệu sử dụng nguồn vốn đầu tư (theo biểu mẫu số 02 /QTDA).

+ Cột (3) chênh lệch tăng, giảm: Số chênh lệch được tính = Cột (1) - Cột (2).

- Điểm 3. Vốn đầu tư đề nghị quyết toán: là tổng cộng toàn bộ các chi phí của dự án đầu tư sau khi Chủ đầu tư đối chiếu, rà soát tất cả các bản quyết toán với từng nhà thầu tham gia thực hiện dự án đầu tư;

Vốn đầu tư đề nghị quyết toán được phân theo cơ cấu: xây lắp, thiết bị, chi phí khác để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Điểm 4: ghi tổng giá trị tài sản cố định được hình thành qua đầu tư;

- Điểm 5: ghi tổng giá trị tài sản lưu động (nếu có) của dự án đầu tư;

Tài sản cố định và Tài sản lưu động được phân loại theo quy định hiện hành.

- Điểm 6: thuyết minh ngắn gọn, ghi các ý kiến nhận xét và những kiến nghị quan trọng.

2. Biểu mẫu số 02/QTDA:

- Điểm 1. Nguồn vốn đầu tư đã thanh toán đến ngày bàn giao: tổng hợp toàn bộ số vốn đã thanh toán cho các đơn vị, cá nhân trong quá trình thực hiện dự án tính đến ngày bàn giao, khoá sổ để lập báo cáo quyết toán.

+ Cột (1) do Chủ đầu tư ghi (có xác nhận của đại diện Ban giám sát đầu tư của cộng đồng).

+ Cột (2) do Kho bạc nhà nước (nơi Chủ đầu tư mở tài khoản) ghi (yêu cầu ghi đúng số vốn đã thanh toán cho dự án đầu tư trên sổ sách theo dõi).

+ Dòng 5. Nguồn vốn đóng góp của nhân dân:

Mục giá trị hiện vật phải kèm theo bảng tính chi tiết và được tính như sau:

Giá trị hiện vật	=	Số lượng hiện vật đóng góp	x	Đơn giá (giá trị) hiện vật theo giá thị trường của địa phương tại thời điểm đóng góp

Mục giá trị công lao động được tính như sau:

Giá trị công lao động	=	Tổng số công đóng góp	x	Đơn giá 1 công lao động trung bình theo quy định của địa phương

PHỤ LỤC SỐ II

HƯỚNG DẪN NỘI DUNG THẨM TRA BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN HOÀN THÀNH VÀ PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN HOÀN THÀNH

(kèm theo Thông tư số 75/2008/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Bộ Tài chính)

Tổ chức, đơn vị thẩm tra quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình (theo Khoản 3, Mục IV, Phần II của Thông tư này) chịu trách nhiệm lập báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, trình người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, theo trình tự và nội dung cụ thể như sau:

1. Thẩm tra hồ sơ pháp lý:

- Thẩm tra việc chấp hành trình tự thủ tục đầu tư và xây dựng theo quy định của Pháp luật về đầu tư và xây dựng từ khâu chuẩn bị đầu tư đến khi kết thúc đầu tư đưa dự án vào sử dụng;

- Thẩm tra việc chấp hành trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu theo quy định của Pháp luật về đấu thầu;

- Thẩm tra tính pháp lý của các hợp đồng do Chủ đầu tư ký với các nhà thầu (tư vấn, xây dựng, cung ứng vật tư thiết bị) để thực hiện dự án.

2. Thẩm tra nguồn vốn đầu tư của dự án:

- Đối chiếu số vốn đã cấp, cho vay, thanh toán do Chủ đầu tư báo cáo với số xác nhận của cơ quan cấp vốn, cho vay, thanh toán liên quan để xác định số vốn đầu tư thực tế thực hiện;

- Đối chiếu với nguồn vốn theo cơ cấu nguồn được xác định trong quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền.

- Thẩm tra sự phù hợp trong việc sử dụng nguồn vốn đầu tư so với cơ cấu xác định trong quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền.

3. Thẩm tra chi phí đầu tư :

- Thẩm tra chi phí đầu tư đề nghị quyết toán (chi tiết từng hợp đồng): đối chiếu với dự toán được duyệt (đối với gói thầu chỉ định thầu, tự làm); đối chiếu với giá trị trúng thầu được duyệt (đối với gói thầu đấu thầu) và các điều kiện nêu trong hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, hồ sơ hoàn công và các tài liệu liên quan.

- Thẩm tra giá trị phát sinh (nếu có): xác định rõ nguyên nhân tăng giảm; đối chiếu với văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền, việc áp dụng các chính sách chế độ quy định liên quan để thanh toán chi phí đầu tư phát sinh.

4. Thẩm tra các khoản chi phí khác:

Thẩm tra chi tiết từng khoản mục chi phí khác so với dự toán được duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định:

- Thẩm tra các khoản chi phí tư vấn thực hiện theo hợp đồng;

- Thẩm tra chi phí do Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện;

- Thẩm tra chi phí quản lý dự án.

5. Thẩm tra chi phí đầu tư thiệt hại không tính vào giá trị tài sản:

- Chi phí đầu tư thiệt hại do thiên tai, địch họa và các nguyên nhân bất khả kháng khác không thuộc phạm vi bảo hiểm.

- Chi phí đầu tư cho khối lượng công việc được huỷ bỏ theo Quyết định của cấp có thẩm quyền.

6. Thẩm tra việc xác định số lượng, giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: thẩm tra số lượng và giá trị tài sản chi tiết theo nhóm, loại thuộc tài sản cố định và tài sản lưu động; nguyên giá (đơn giá) của từng nhóm (loại) tài sản để bàn giao tài sản đưa vào sản xuất, sử dụng.

7. Thẩm tra tình hình công nợ, vật tư, thiết bị tồn đọng:

- Các khoản nợ phải thu, phải trả: căn cứ kết quả thẩm tra chi phí đầu tư được quyết toán, tình hình thanh toán cho các nhà thầu của Chủ đầu tư để thẩm tra công nợ còn tồn tại của dự án.

- Thẩm tra số lượng, giá trị vật tư, thiết bị tồn đọng: căn cứ thực tế tiếp nhận và sử dụng vật tư thiết bị của dự án để xác định số lượng, giá trị vật tư, thiết bị tồn đọng, đề xuất phương án xử lý.

8. Nhận xét đánh giá, kiến nghị:

- Nhận xét đánh giá việc chấp hành các quy định của nhà nước về quản lý đầu tư, xây dựng và đấu thầu; công tác quản lý chi phí đầu tư, quản lý tài sản đầu tư của Chủ đầu tư; trách nhiệm của từng cấp đối với công tác quản lý vốn đầu tư dự án;

- Kiến nghị về giá trị quyết toán và xử lý các vấn đề có liên quan.

9. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

- Căn cứ báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án đầu tư hoàn thành (hoặc báo cáo kiểm toán); Chủ đầu tư kiểm tra và trình Người quyết định đầu tư ra Quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định.

- Quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được gửi cho các cơ quan, đơn vị sau:

- Chủ đầu tư;

- Kho bạc nhà nước (nơi mở tài khoản);

- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện;

- Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

UỶ BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN....
UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN.....

Biểu mẫu số: 01 /QTDA
(kèm theo Thông tư số 75/2008/TT-BTC Ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN HOÀN THÀNH

Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

Tên dự án đầu tư:

1. Các văn bản pháp lý liên quan:

SỐ TT	TÊN VĂN BẢN	KÝ HIỆU, NGÀY THÁNG NĂM BAN HÀNH	CHỨC DANH NGƯỜI KÝ	GIÁ TRỊ ĐƯỢCDUYỆT (NẾU CÓ)
A	B	1	2	3
1				
2				
3				
...				

2. Nguồn vốn đầu tư của dự án:

Đơn vị tính: đồng.

SỐ TT	TÊN CÁC NGUỒN VỐN	NGUỒN VỐN THEO DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐƯỢC DUYỆT	NGUỒN VỐN ĐÃ THỰC HIỆN	TĂNG (+), GIẢM (-) SO VỚI ĐƯỢC DUYỆT
A	B	1	2	3 = 1 - 2
1	Ngân sách xã chi cho dự án đầu tư			
2	Ngân sách cấp trên hỗ trợ			
3	Nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài			
4	Nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước			
5	Nguồn đóng góp của nhân dân:			
	Trong đó : - Bằng tiền mặt			
	- Giá trị hiện vật			
	- Giá trị công lao động			
	Tổng cộng 1+2+3+4+5			

3. Vốn đầu tư đề nghị quyết toán:

Đơn vị tính: đồng.

NỘI DUNG CHI PHÍ	DỰ TOÁN ĐƯỢC DUYỆT	GIÁ TRỊ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN
+ Chi phí xây dựng		
+ Chi phí thiết bị		
+ Chi phí khác		
Tổng cộng:		

4. Giá trị tài sản cố định mới tăng:

5. Giá trị tài sản lưu động bàn giao:

6. Thuyết minh, nhận xét, kiến nghị:

..., ngày tháng năm....

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO	ĐẠI DIỆN BAN GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG	CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Biểu mẫu số 02/QTDA
(kèm theo Thông tư số 75/2008/TT-BTC
Ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Bộ Tài chính)

BẢNG ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU SỬ DỤNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ

Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

Tên dự án đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư đã thanh toán đến ngày bàn giao :

Đơn vị tính: đồng

SỐ TT	TÊN CÁC NGUỒN VỐN	SỐ LIỆU CỦA CHỦ ĐẦU TƯ	SỐ LIỆU CỦA CƠ QUAN THANH TOÁN VỐN	CHÊNH LỆCH
A	B	1	2	3 = 1 - 2
1	Ngân sách xã chi cho dự án đầu tư			
2	Ngân sách cấp trên hỗ trợ			
3	Nguồn tài trợ của các tổ chức cá nhân nước ngoài			
4	Nguồn tài trợ của các tổ chức cá nhân trong nước			
5	Nguồn đóng góp của nhân dân:			
	Trong đó : - Bằng tiền mặt			
	- Giá trị hiện vật			
	- Giá trị công lao động			
	Tổng cộng 1+2+3+4+5			

2. Nhận xét, kiến nghị : Ý kiến nhận xét, kiến nghị đối với cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của cơ quan quản lý, thanh toán vốn đầu tư; nêu những nguyên nhân chênh lệch và kiến nghị xử lý (nếu có):

..., Ngày tháng năm...
UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN.....

KẾ TOÁN	ĐẠI DIỆN BAN GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG	CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

..., Ngày tháng năm....
CƠ QUAN THANH TOÁN VỐN

KIỂM SOÁT, THANH TOÁN	GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

UỶ BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN....
UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN.....

Biểu mẫu số 03/THQT
(kèm theo Thông tư số 75/2008/TT-BTC Ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN HOÀN THÀNH NĂM....

1. Dự án đầu tư đã được phê duyệt quyết toán:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	DANH MỤC DỰ ÁN	GIÁ TRỊ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN	GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN ĐƯỢC DUYỆT				CHÊNH LỆCH	TỶ LỆ (%)
			TỔNG SỐ	CHIA THEO NGUỒN				
				NGUỒN ĐẦU TƯ CỦA XÃ	NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	NGUỒN HUY ĐỘNG		
A	B	1	2	3	4	5	6 = 1 -2	7
	Tổng số							
1	Dự án 1							
2	Dự án 2							
...	Dự án							

2. Dự án đầu tư hoàn thành đã lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư, chưa phê duyệt quyết toán:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	DANH MỤC DỰ ÁN	DỰ TOÁN ĐƯỢC DUYỆT	TỔNG GIÁ TRỊ ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT	NGUYÊN NHÂN
	Tổng số			
1	Dự án 1			
2	Dự án 2			
...	Dự án			

3. Dự án đầu tư hoàn thành chưa lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	DANH MỤC DỰ ÁN	DỰ TOÁN ĐƯỢC DUYỆT	GIÁ TRỊ HOÀN THÀNH	NGUYÊN NHÂN
	Tổng số			
1	Dự án 1			
2	Dự án 2			
...	Dự án			

4. Nhận xét, đánh giá, kiến nghị về công tác quyết toán vốn đầu tư:

..., ngày tháng năm....

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Cách lập:

- Điểm 1. Dự án đầu tư đã phê duyệt quyết toán:

+ Cột 3: Ghi tổng số vốn thuộc ngân sách xã đầu tư cho các dự án đầu tư;

+ Cột 4: Ghi tổng số vốn thuộc ngân sách cấp trên hỗ trợ cho dự án đầu tư;

+ Cột 5: Ghi tổng số vốn từ các nguồn khác hai nguồn nói trên để đầu tư như: vốn viện trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước .

- Điểm 2 và Điểm 3: Ghi tổng số dự án chưa lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư và nêu rõ nguyên nhân.

PHỤ LỤC 2
(Kèm theo Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng)

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH THEO HỢP ĐỒNG

Số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Tên/số hợp đồng xây dựng:
Tên Bên giao thầu:
Tên Bên nhận thầu:
Công trình:
Hạng mục:
Giai đoạn thanh toán / lần thanh toán số:
Căn cứ xác định:

Số TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng		Đơn giá thanh toán	Thành tiền		Ghi chú
			Theo hợp đồng	Đã thực hiện		Theo hợp đồng	Đã thực hiện	
	Tổng cộng							

Bằng chữ:

Đại diện Bên giao thầu hoặc đại diện Nhà tư vấn (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ)

Đại diện Bên nhận thầu
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ)

PHỤ LỤC 4

(Kèm theo Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng)

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG PHÁT SINH NGOÀI HỢP ĐỒNG

Số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Tên/số hợp đồng xây dựng:

Tên Bên giao thầu:

Tên Bên nhận thầu:

Công trình:

Hạng mục:

Giai đoạn thanh toán / lần thanh toán số:

Căn cứ xác định:

Số TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng phát sinh	Đơn giá		Thành tiền		Ghi chú
				Theo hợp đồng	Theo đơn giá bổ sung	Theo hợp đồng	Theo đơn giá bổ sung	
	Tổng cộng							

Bằng chữ:

Đại diện Bên giao thầu hoặc đại diện Nhà tư vấn (nếu có)

(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ)

Đại diện Bên nhận thầu

(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ)